

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
1.1. Bảng kê nêu rõ và đầy đủ các hàng hóa sử dụng cho gói thầu (bao gồm: Tên quốc gia sản xuất, tên hãng sản xuất, mã hiệu (nếu có), thương hiệu của thiết bị)) phù hợp yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V.	Có nêu rõ và đầy đủ các hàng hóa sử dụng cho gói thầu (bao gồm: Tên quốc gia sản xuất, tên hãng sản xuất, mã hiệu (nếu có), thương hiệu của thiết bị) phù hợp yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V.	Đạt
	Không có nêu (hoặc chưa rõ và đầy đủ) các hàng hóa sử dụng cho gói thầu (bao gồm: Tên vật tư, nhãn hiệu và nhà sản xuất) phù hợp yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V.	Không đạt
1.2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, niên hạn sử dụng, công nghệ và nguyên nhiên vật liệu,...	- Hàng hóa mới 100% (có năm sản xuất hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại Mục 1 Chương V thuộc E-HSMT), có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, niên hạn sử dụng và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT và các tài liệu kèm theo.	Đạt
	- Hàng hóa không mới 100% (có năm sản xuất hàng hóa không đáp ứng yêu cầu tại Mục 1 Chương V thuộc E-HSMT), có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, niên hạn sử dụng và công nghệ không hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT và không có các tài liệu kèm theo. Lưu ý: Có 01 thiết bị không đạt thì kết quả đánh giá không đạt.	Không đạt
1.3. Cam kết về hàng hóa	Nhà thầu cung cấp các tài liệu sau trong quá trình thực hiện hợp đồng: - Có cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh tính hợp pháp của	Đạt

	sản phẩm, tiêu chuẩn sản phẩm, đăng ký nhãn hiệu (nếu có) của hàng hóa; - Có cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) khi giao hàng (nếu là hàng hóa nhập khẩu); - Có cam kết cung cấp hàng hóa đúng như dự thầu (xuất xứ, hãng sản xuất, chủng loại, ký mã hiệu, model, thông số kỹ thuật) sau khi trúng thầu và thực hiện hợp đồng, trường hợp sau khi ký hợp đồng hoặc trong quá trình thực hiện hợp đồng nhà thầu thay đổi hàng hóa nhưng không có lý do hợp lý và không được chủ đầu tư chấp thuận thì sẽ bị tính là vi phạm hợp đồng; - Có bản cam kết thu hồi hàng bị lỗi, hàng hóa kém chất lượng không đáp ứng về thông số kỹ thuật hoặc bị hư hỏng trong quá trình nghiệm thu; - Có cam kết tuân thủ các bước kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Duyệt mẫu, kiểm tra hàng hóa trước khi lắp đặt, kiểm tra công tác lắp đặt, kiểm tra trước khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; - Có cam kết sẽ cung cấp các phiếu test kiểm tra thử nghiệm các thông số thiết bị chào thầu của đơn vị chuyên môn nếu có yêu cầu của chủ đầu tư, chi phí duyệt mẫu và test thử nghiệm do nhà thầu chịu.	
	Không có bản cam kết hoặc có cam kết không đáp ứng của một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.4. Hợp đồng nguyên tắc với nhà sản xuất (hoặc nhà phân phối hoặc đại lý hoặc nhà cung cấp) đối với thiết bị không thuộc	Có và đầy đủ thiết bị	Đạt
	Không có (hoặc có nhưng không đầy đủ từ 01 thiết bị trở lên)	Không đạt

nhà thầu sản xuất. Lưu ý: <i>Hợp đồng nguyên tắc phải thể hiện rõ nội dung thuộc gói thầu này.</i>		
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa

Nội dung	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
2.1. Trình bày tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp và lắp đặt các hạng mục hàng hóa thuộc gói thầu.	- Có trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết và rõ ràng phù hợp yêu cầu của gói thầu.	Đạt
	Không có trình bày hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý.	Không đạt
2.2. Trình bày phương án tập kết, bảo quản, an toàn vận chuyển hàng hóa đến công trình.	Có trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết và rõ ràng phù hợp biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc có nhưng không đầy đủ (hoặc không hợp lý)).	Không đạt
2.3. Trình bày phương án bàn giao, vận hành thử nghiệm, nghiệm thu chất lượng hàng hóa theo quy định hiện hành.	Có trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết và rõ ràng.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý).	Không đạt
2.4. Trình bày thuyết minh biện pháp thi công hạng mục cung cấp lắp đặt thiết bị thuộc gói thầu.	- Có trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết và rõ ràng.	Đạt
	Không có trình bày hoặc (hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý).	Không đạt
2.5. Trình bày phương án an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy trong quá trình triển khai lắp đặt hàng hóa và có văn bản cam kết bố trí cán bộ giám sát an toàn lao động - phòng cháy chữa cháy - an toàn điện.	- Có trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết và rõ ràng.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý).	Không đạt

2.6. Trình bày phương án chất lượng thiết bị về đến chân công trình, vận hành thử nghiệm thiết bị sau khi lắp đặt hoàn chỉnh để đảm bảo công tác nghiệm thu chất lượng thiết bị đưa vào sử dụng theo quy định hiện hành.	Có trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết và rõ ràng.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý).	Không đạt
2.7. Biện pháp phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình cung cấp và lắp đặt hàng hóa	- Có trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết và rõ ràng biện pháp phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình cung cấp lắp đặt hàng hóa. - Có bản cam kết tất cả cán bộ, nhân viên khi làm việc tại đơn vị sử dụng phải tuân thủ theo quy định, nội quy tại các đơn vị sử dụng.	Đạt
	Không có biện pháp phối hợp, không có bản cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng.	Không đạt
Kết luận	Cả 7 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường

Nội dung	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
3.1. Khả năng thích ứng hàng hóa về địa lý, môi trường	Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng với điều kiện địa lý, môi trường Việt Nam (hoặc tài liệu chứng minh khả năng thích ứng hàng hóa về địa lý, môi trường).	Đạt
	Không có.	Không đạt
3.2. Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường. Nếu có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường thì phải có đề xuất biện pháp giải quyết.	Có cam kết hàng hóa được cung cấp được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường. Nếu có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường thì phải có đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải	Không đạt

	quyết.	
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ cung cấp hàng hóa

Nội dung	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
Bảng tiến độ cung cấp lắp đặt hàng hóa chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật ≤ 15 ngày (kể cả ngày lễ, thứ 7 và chủ nhật) và đáp ứng yêu cầu thời gian chi tiết tại Chương V của E-HSMT (Trong đó phải thể hiện rõ thời gian bắt đầu cung cấp hàng mẫu cho đến khi nghiệm thu bàn giao từng hạng mục hàng hóa của gói thầu).	Có bảng tiến độ chi tiết, hợp lý, khả thi đáp ứng yêu cầu E-HSMT	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không chi tiết hoặc không khả thi hoặc không đáp ứng tất cả yêu cầu E-HSMT	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
5.1. Nhà thầu trình bày thời gian bảo hành, kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành của tất cả các thiết bị thuộc gói thầu	- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng của nhà thầu. Và có thời gian bảo hành đáp ứng thời gian bảo hành từng loại hàng hóa, thiết bị theo quy định tại Khoản 1.2.b Mục 1 Chương V thuộc E-HSMT. - Nhà thầu có thuyết minh trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành của tất cả các hạng mục thiết bị thuộc gói thầu hợp lý.	Đạt
	- Thời gian bảo hành < 12 tháng của nhà thầu. - Không đề xuất thời gian bảo hành, hoặc đề xuất thời gian bảo hành	Không đạt

	không đáp ứng thời gian bảo hành từng loại hàng hóa, thiết bị theo quy định tại Khoản 1.2.b Mục 1 Chương V thuộc E-HSMT. - Nhà thầu không có thuyết minh trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành của tất cả các hạng mục thiết bị thuộc gói thầu (hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc hợp lý)	
5.2. Nhà thầu trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo trì và quy trình bảo trì của tất cả các hạng mục thiết bị thuộc gói thầu	Nhà thầu có thuyết minh trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo trì và quy trình bảo trì của tất cả các hạng mục thiết bị thuộc gói thầu hợp lý và có văn bản cam kết thời gian bảo trì định kỳ 01 tháng/01 lần trong thời gian bảo hành và không được tính phí bảo trì.	Đạt
	Nhà thầu không có thuyết minh trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo trì và quy trình bảo trì của tất cả các hạng mục thiết bị thuộc gói thầu (hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không có văn bản cam kết thời gian bảo trì định kỳ 01 tháng/01 lần trong thời gian bảo hành và không được tính phí bảo trì).	Không đạt
5.3. Thời gian sửa chữa, thay thế vật tư - thiết bị	- Có cam kết trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc đến khắc phục sửa chữa hư hỏng, nhà thầu phải có cán bộ kỹ thuật đến hiện trường xem xét, đánh giá và đưa ra giải pháp thực hiện phù hợp. - Có cam kết sửa chữa hư hỏng một cách nhanh nhất (chậm nhất 24 giờ).	Đạt
	Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo chuyển giao công nghệ

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Có trình bày đầy đủ và chi tiết, rõ ràng.	Đạt
	Không có (hoặc có nhưng không chi tiết hoặc không khả thi).	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn được xác định là không đạt	Không đạt
Tổng quát	Tất cả các tiêu chí tại mục 1, 2, 3, 4, 5, 6 được đánh giá là đạt thì kết luận là đạt	Đạt
	Có 01 tiêu chí tại mục 1, 2, 3, 4, 5, 6 được đánh giá là không đạt thì kết luận là không đạt	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không áp dụng.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập: Gói thầu một phần.